TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HSST
Ngày 06/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Tiến Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Nguyễn Văn Hiên

2. ông Nguyễn Xuân Hoàng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Phìn Đại Quảng** - thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: **bà Lê Thị Thùy Dương**- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số:08/2020/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn S (tên gọi khác: không), sinh năm 1975, tại huyện TG, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản M3, xã MM, huyện TG, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T(đã chết); con bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1949; vợ: Phạm Thị D(đã chết); bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 28/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện TG áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 27/10/2018 chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ ngày 21/01/2020, tam giam ngày 24/01/2020. Có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Trần Quang T, sinh năm: 1960. Nơi cư trú: Bản M3, xã MM, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/01/2020,Trần Văn S mượn của em rể Trần Quang T số tiền 500.000 đồng để đi mua đồ dùng cá nhân, S đi bộ từ nhà ở bản M3, xã MM,

huyện TG xuống khu vực bản PU, xã MB, huyện TC, mục đích đi mua heroine về sử dụng. Tại đây S đã trao đổi mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch 01 gói heroine với giá 160.000 đồng. Sau khi mua được heroine S cầm trong tay rồi ngồi ở cạnh đường, lấy 01 con dao dài 20cm chia nhỏ gói ma túy thành 02 gói nhỏ dùng bật lửa hơ xoắn kín mép, gồm 01 gói ni lông màu trắng S cất giấu trong ví giả da màu nâu đen để ở túi quần bên trái và 01 gói ni lông màu hồng S cất giấu trong vỏ bảo thuốc lá Thăng Long để ở túi áo ngực bên trái, rồi đi bộ về nhà. Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày S đi bộ đến khu vực bản HM, xã NN, huyện MC thì bị Tổ công tác Công an huyện MC phối hợp với Đồn công an PHkiểm tra hành chính, S đã tự nguyện giao nộp 02 gói heroine có khối lượng 0,305 gam, Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định xác định tổng khối lượng 02 gói chất bột nén màu trắng đục nghi là heroine thu giữ của Trần Văn S là 0,305 gam. Trích mẫu giám định không hoàn lại 0,096 gam, còn lại 0,209 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 138/GĐ-PC09, ngày 28/01/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: " mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Trần Văn S gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Trần Văn S là 0,305 gam.

Cáo trạng số: 06/CT-VKS-MC ngày 27/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Trần Văn S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và Biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong xác định khối lượng vật chứng và kết quả giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC,

tỉnh Điện Biên thu thập trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Do đó có đủ căn cứ để xác định hồi 17 giờ 30 phút ngày 20/01/2020, tại khu vực bản HM, xã NN, huyện MC, tỉnh Điện Biên, Trần Văn S có hành vi Tàng trữ trái phép 0,305 gam heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

HĐXX thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy "* quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do pháp luật quy định. Hành vi tàng trữ 0,305 gam Heroine của bị cáo đã phạm vào quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện MC truy tố và kết luận bị cáo phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, sai.

2. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, bản thân bị cáo Trần Văn S nhận thức được tác hại của ma túy đối với đời sống kinh tế và sức khỏe của con người, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện MC và góp phần làm cho ma túy tồn tại và phát triển. Bởi vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả của do bị cáo phạm tội gây ra, để cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong tình hình hiện nay.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo 01 tiền sự, năm 2016 đã bị Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không tiến bộ, tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án (biên bản xác minh thu nhập, tài sản) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân nhân huyện MC; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với qui định của

pháp luật.

4. Về vật chứng:

- 01 một túi nilon màu trắng bên trong có chứa 0,209 gam heroine. 01 phong bì niêm phong ban đầu; 01 con dao gọt hoa quả dài 20cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao dài 10cm; 01 ví giả da màu nâu đen đã cũ, 01 vỏ bao thuốc là thăng long, 01 bật lửa ga màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng. Heroine là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, các vật dụng khác không còn giá trị sử dụng cần cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 320.000 đồng bị cáo vay của em rể là Trần Quang T không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy cần trả lại bị cáo.

5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với người có quyền và nghĩa vụ liên quan là ông Trần Quang T cho bị cáo vay 500.000 đồng không biết việc bị cáo dùng số tiền này để mua ma túy nên không xem xét xử lý trong cùng vụ án.

Người phụ nữ bán heroine cho bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội *"*Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn S 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 0,209 gam heroine; 01 phong bì niêm phong ban đầu; 01 con dao gọt hoa quả dài 20cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao dài 10cm; 01 ví giả da màu nâu đen đã cũ; 01 vỏ bao thuốc là thăng long; 01 bật lửa ga màu hồng; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng. Những vật chứng trên đã được niêm phong.

- Trả bị cáo Trần Văn S số tiền 320.000 đồng đã được niêm phong.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 27/3/2020).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo

Trần Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/5/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

***Nơi nhận*:**
- *VKSND huyện MC*
- *Nhà tạm giữ CA huyện MC*
- *Cơ quan THAHS huyện MC*
- *CQ CSĐT CA huyện MC*
- *Chi cục THADS huyện MC*
- *Bị cáo; Người có QLNV liên quan*
- *Phòng KTNV TA tỉnh Điện Biên;*
- *VKS tỉnh Điện Biên;*
- *Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;*
- *CA tỉnh Điện Biên;*
- *UBND xã MM, H TG*
- *Lưu*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng